

Số: /2023/NQ-HĐND Bình Định, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA...KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính Phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về việc phê duyệt đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết là chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt đề án và triển khai thực hiện theo đúng chính sách hỗ trợ của Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa...kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm 2023 và có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Xây dựng;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo), TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN
NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2023-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số /QĐ-UBND ngày /2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

I. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Mục tiêu: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định, đảm bảo nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện hỗ trợ.

b) Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện.

d) Hộ gia đình được hỗ trợ (bao gồm xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nâng cấp nhà ở) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai. (nếu có yêu cầu)

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở: Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính Phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, có trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã quản lý và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Đề án này có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm.

b) Đang cư trú tại các thôn, làng, buôn, bản (gọi chung là thôn) trực thuộc phường, thị trấn hoặc xã, phường trực thuộc thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Điều kiện

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc). Cách xác định thực trạng nhà ở theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2322/SXD-QLN&PTĐT ngày 26/8/2022 về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

b) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m².

c) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

d) Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để cải tạo, sửa chữa hay xây dựng lại.

đ) Những trường hợp sau đây không thuộc diện đối tượng hỗ trợ theo quy định của Đề án này:

- Hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030; giai đoạn 1.

3. Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở: 2.639 hộ (trong đó, 1898 hộ có nhu cầu xây mới nhà ở, 741 hộ có nhu cầu sửa chữa)

a) Tổng số hộ nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở: 1989 hộ

b) Tổng số hộ cận nghèo thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở: 650 hộ.

4. Phân loại đối tượng ưu tiên:

a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 1048 hộ;

b) Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng: 10 hộ;

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội: 387 hộ;

d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật): 189 hộ;

đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 454 hộ;

e) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại: 960 hộ.

5. Phân loại theo khu vực:

- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc khu vực thành thị: 415 hộ;

- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc khu vực nông thôn: 2224 hộ.

6. Nguồn vốn thực hiện:

6.1. Vốn ngân sách tỉnh;

6.2. Vốn huy động từ “Quỹ vì người nghèo” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp vận động từ cộng đồng xã hội và từ các doanh nghiệp;

6.3. Vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách - Xã hội tỉnh Bình Định (từ nguồn vốn ủy thác Ngân sách Tỉnh);

6.4. Vốn tự có của hộ gia đình và vốn huy động từ gia đình, dòng họ; vốn lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác.

7. Định mức hỗ trợ:

7.1 Định mức hỗ trợ không hoàn lại:

Nhà xây mới 50 triệu đồng/hộ; sửa chữa nhà 25 triệu đồng/hộ, trong đó:

- Nhà xây mới: 40 triệu đồng/hộ từ nguồn vốn Ngân sách Tỉnh, 10 triệu đồng/hộ từ nguồn từ các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Nhà sửa chữa: 20 triệu đồng/hộ từ nguồn vốn Ngân sách Tỉnh; 05 triệu đồng/hộ từ nguồn từ các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

7.2 Hỗ trợ vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách - Xã hội tỉnh Bình Định thông qua nguồn vốn ủy thác từ Ngân sách Tỉnh.

- Mức vay tối đa cho nhà xây dựng mới là 50,0 triệu đồng/hộ;

- Mức vay tối đa cho nhà sửa chữa là 25,0 triệu đồng/hộ;

- Lãi suất vay 3%/năm; thời hạn vay là 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 10 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 10% tổng số vốn đã vay.

8. Tổng số vốn cần có thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện: 113.425.000.000 đồng, trong đó:

8.1 Vốn hỗ trợ không hoàn lại:

- Vốn ngân sách Tỉnh: 90.740.000.000 đồng

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: 22.685.000.000 đồng

8.2 Vốn Ngân sách tỉnh ủy thác cho Ngân hàng Chính sách - Xã hội tỉnh Bình Định để cấp tín dụng cho các hộ dân có nhu cầu vay vốn: 113.425.000.000 đồng

9. Cách thức thực hiện.

a) Bình xét và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở:

- Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổng hợp lại danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tổng hợp và phê duyệt danh sách.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và gửi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở cho Sở Xây dựng để thông qua, tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cấp vốn hỗ trợ làm nhà ở.

- Căn cứ vốn được ngân sách tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính;

- Đối với vốn huy động từ “ Quỹ vì người nghèo” và vốn đóng góp, huy động khác trên địa bàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cùng cấp để hỗ trợ cho các hộ trong diện đối tượng được hỗ trợ.

c) Thực hiện xây dựng nhà ở:

- Các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở. Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật,...) không có khả năng tự xây nhà ở thì UBND cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác tại địa phương tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng này;

- Các hộ có thể tham khảo các mẫu nhà điển hình do Sở Xây dựng thiết kế. Tùy theo điều kiện cụ thể người dân có thể tự xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng quy định và đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc.

- Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình xây dựng và sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định.

- Sau khi được hỗ trợ, các hộ nghèo phải xây dựng được ngôi nhà tối thiểu 30m² (đối với hộ đơn thân, diện tích tối thiểu 18m² trở lên), diện tích tối thiểu đạt 10m²/người trở lên. Niên hạn sử dụng nhà ở từ 20 năm trở lên và phải đảm bảo “3 cứng” (nền - móng, khung – tường, mái cứng). Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

+ “Nền cứng” là nền, móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng – cát, bê tông cốt thép, gạch, đá.

+ “Khung cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường kể cả móng đỡ. Khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bèn chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bèn chắc.

+ “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bèn chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói hoặc lợp bằng các loại tấm lợp có chất lượng tốt như ngói, tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (thép, gỗ bèn chắc) liên kết chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép.

10. Tiến độ thực hiện.

a) Năm 2023: Thực hiện việc bình xét, lập danh sách số hộ nghèo, cận nghèo tại được hỗ trợ về nhà ở theo quy định, thực hiện phê duyệt Đề án và hỗ trợ cho 639 hộ (trong đó, xây mới: 392 hộ, sửa chữa: 247 hộ)

b) Năm 2024: Thực hiện hỗ trợ cho 1000 hộ tiếp theo (trong đó, xây mới: 753 hộ, sửa chữa: 247 hộ).

c) Năm 2025: Thực hiện hỗ trợ cho 1000 hộ còn lại (trong đó, xây mới: 753 hộ, sửa chữa: 247 hộ).

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Định chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày hoàn thành việc hỗ trợ.